HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35 /2022/NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

Người ký: Sở Tư pháp
23/12/2022 17:40:59

NGHỊ QUYẾT

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 07 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025;

Xét Tờ trình số 4054/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi Điều 10, Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

1. Sửa đổi điểm b, khoản 1, Điều 10 như sau:

"b. Đối với 02 khoản thu: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ: doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý, doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp ngoài quốc doanh do tỉnh quản lý thu, tỷ lệ điều tiết giữa cấp tỉnh và cấp huyện như sau:

- Tỷ lệ điều tiết giữa cấp tỉnh và Thị xã Hòa Thành và các huyện: Châu Thành, Dương Minh Châu, Bến Cầu, Tân Biên, Tân Châu: cấp tỉnh hưởng 70%, cấp huyện hưởng 30%.

- Tỷ lệ điều tiết giữa cấp tỉnh và thành phố Tây Ninh là: 100% - 0%.

- Tỷ lệ điều tiết giữa cấp tỉnh và thị xã Trảng Bàng là: 57% - 43%.

- Tỷ lệ điều tiết giữa cấp tỉnh và huyện Gò Dầu là: 72% - 28%."

2. Sửa đổi điểm b, khoản 2, Điều 10 như sau:

"b) Đối với 04 khoản thu: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt:

- Thành phố Tây Ninh:

Tỷ lệ điều tiết giữa thành phố và phường 1 là: 92% - 8%.

Tỷ lệ điều tiết giữa thành phố và phường 2 là: 94% - 6%.

Tỷ lệ điều tiết giữa thành phố và phường 3 là: 100% - 0%.

Tỷ lệ điều tiết giữa thành phố và phường IV là: 97% - 3%.

Tỷ lệ điều tiết giữa thành phố và phường Hiệp Ninh là: 83% - 17%.

Tỷ lệ điều tiết giữa thành phố và phường Ninh Sơn là: 75% - 25%.

Tỷ lệ điều tiết giữa thành phố và phường Ninh Thạnh là: 33% - 67%.

Tỷ lệ điều tiết giữa thành phố và xã Bình Minh là: 94% - 6%.

Tỷ lệ điều tiết giữa thành phố và xã Thạnh Tân là: 81% - 19%.

Tỷ lệ điều tiết giữa thành phố và xã Tân Bình là: 84% - 16%.

- Thị xã Hòa Thành:

Tỷ lệ điều tiết giữa thị xã và các xã, phường (trừ phường Long Thành Trung, phường Hiệp Tân, phường Long Hoa, xã Trường Đông): 85% - 15%;

Tỷ lệ điều tiết giữa thị xã và phường Long Thành Trung: 89% - 11%;

Tỷ lệ điều tiết giữa thị xã và phường Hiệp Tân: 94% - 6%;

Tỷ lệ điều tiết giữa thị xã và xã Trường Đông: 90% - 10%;

Tỷ lệ điều tiết giữa thị xã và phường Long Hoa: 100% - 0%.

- Huyện Châu Thành:

Tỷ lệ điều tiết giữa huyện và các xã, thị trấn (trừ xã Ninh Điền): 80% - 20%;

Tỷ lệ điều tiết giữa huyện và xã Ninh Điền: 82% - 18%.

- Huyện Dương Minh Châu:

Tỷ lệ điều tiết giữa huyện và các xã, thị trấn (trừ xã Suối Đá, xã Phan): 70% - 30%;

Tỷ lệ điều tiết giữa huyện và xã Suối Đá: 88% - 12%;

Tỷ lệ điều tiết giữa huyện và xã Phan: 80% - 20%.

- Thị xã Trảng Bàng:

Tỷ lệ điều tiết giữa thị xã và các xã, phường (trừ phường Trảng Bàng, phường An Hòa và phường An Tịnh): 80% - 20%;

Tỷ lệ điều tiết giữa thị xã và phường Trảng Bàng: 100% - 0%;

Tỷ lệ điều tiết giữa thị xã và phường An Hòa: 85% - 15%;

Tỷ lệ điều tiết giữa thị xã và phường An Tịnh: 97% - 3%.

- Huyện Gò Dầu:

Tỷ lệ điều tiết giữa huyện và các xã (trừ thị trấn, xã Thanh Phước và xã Phước Đông): 70% - 30%;

Tỷ lệ điều tiết giữa huyện và thị trấn: 91% - 9%;

Tỷ lệ điều tiết giữa huyện và xã Thanh Phước: 77% - 23%;

Tỷ lệ điều tiết giữa huyện và xã Phước Đông: 90% - 10%.

- Huyện Bến Cầu: Tỷ lệ điều tiết giữa cấp huyện và xã, thị trấn là: 80% - 20%;

- Huyện Tân Biên:

Tỷ lệ điều tiết giữa huyện và các xã, thị trấn (trừ xã Thạnh Bình, xã Tân Phong): 80% - 20%;

Tỷ lệ điều tiết giữa huyện và xã Thạnh Bình: 82% - 18%;

Tỷ lệ điều tiết giữa huyện và xã Tân Phong: 91% - 9%.

- Huyện Tân Châu:

Tỷ lệ điều tiết giữa huyện và các xã (trừ thị trấn, xã Suối Dây và xã Suối Ngô): 80% - 20%;

Tỷ lệ điều tiết giữa huyện và thị trấn: 85% - 15%;

Tỷ lệ điều tiết giữa huyện và xã Suối Dây: 91% - 9%;

Tỷ lệ điều tiết giữa huyện và xã Suối Ngô: 79% - 21%."

3. Sửa đổi điểm a, khoản 3, Điều 10 như sau:

"a) Đối với 04 khoản thu Luật quy định phân chia cho ngân sách cấp xã (Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh, Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình, Lệ phí trước bạ nhà đất): tỷ lệ điều tiết là 100% cho ngân sách cấp xã.

Riêng phường 3 - Thành phố Tây Ninh có số thu Lệ phí trước bạ nhà đất phát sinh lớn thì tỷ lệ phần trăm (%) phân chia Lệ phí trước bạ nhà đất giữa cấp thành phố và phường 3 như sau: 60% - 40%.''

4. Sửa đổi điểm c, khoản 3, Điều 10 như sau:

"c) Thuế giá trị gia tăng thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh đối với hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ do xã quản lý thu: cấp xã hưởng 100% số thu. Riêng một số xã, phường, thị trấn có số thu phát sinh lớn thì tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa cấp huyện và cấp xã như sau:

Thành phố Tây Ninh: Tỷ lệ điều tiết giữa thành phố và phường 3: 60% - 40%;

Thị xã Hòa Thành: Tỷ lệ điều tiết giữa thị xã và phường Long Hoa: 33% - 67%;

Thị xã Trảng Bảng: Tỷ lệ điều tiết giữa thị xã và phường Trảng Bàng: 15% - 85%."

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2022.

2. Những nội dung sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 1, Nghị quyết này được áp dụng đối với thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước phát sinh từ năm 2023 và giai đoạn 2023-2025.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Thành Tâm